

Số: 2152/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 25 tháng 9 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu chôn lấp và xử lý chất thải rắn Mường Sang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/ND-CP ngày 07/4/2010 v/v lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11/8/2010 về quy định hồ sơ từng loại quy hoạch đô thị; Căn cứ Thông tư số 13/2007/TT-BXD ngày 31/12/2007 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều của Nghị định 59/2007/NĐ-CP ngày 09/4/2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn;

Căn cứ Quyết định số 21/2005/QĐ-BXD ngày 22/7/2005 của Bộ Xây dựng về việc ban hành quy định hệ thống ký hiệu bản vẽ trong các đồ án quy hoạch xây dựng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 712/TĐQH-SXD ngày 28/8/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu chôn lấp và xử lý chất thải rắn Mường Sang, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La với nội dung chính như sau:

1. Hiện trạng và ranh giới và quy mô quy hoạch:

a. Hiện trạng quy hoạch:

- Bãi rác nằm giữa thung lũng đá vôi có địa hình phân cách mạnh, lớp phủ và thảm thực vật rất mỏng. Khu xử lý rác thải nằm trên nền đá vôi, màu xám đen, sẫm sáng; lớp edQ mỏng, từ 0,5 - 3,0m thảm thực vật trong khu xử lý mỏng hoặc bị chết khô do thiếu nước và khói của bãi rác.

- Trong khu vực của bãi rác chưa phát hiện có nguồn nước nào, vào mùa khô trong khu vực không có nước, nhưng vào mùa mưa thì nước lắng đọng và ngấm xuống đất một phần. Một phần thì theo dòng chảy ra ngoài theo khe núi đá vôi.

- Khu xử lý chất thải rắn hiện chưa có công nghệ phân loại rác. Rác thải được thu gom tập trung và xử lý bằng phương pháp đốt thủ công vào mùa khô hanh.

- Hiện tại bãi xử lý chôn lấp chất thải rắn của huyện chưa đạt yêu cầu, vì bãi rác nằm trên địa tầng đá vôi, vào mùa mưa nước ngưng đọng một phần ngấm xuống đất đã gây ô nhiễm cho nguồn nước dưới đất và ảnh hưởng tới đại bộ phận người dân dùng nước dưới đất làm nguồn nước sinh hoạt chính.

b. Ranh giới quy hoạch:

Khu chôn lấp chất thải rắn Mường Sang nằm cách trung tâm huyện Mộc Châu cũ khoảng 7 km, cách đường Quốc lộ 43 khoảng 1 km, được giới hạn như sau:

- Phía Bắc: Giáp đồi.
- Phía Nam: Đường mòn nối ra QL43.
- Phía Tây: Giáp đồi.
- Phía Đông: Giáp đồi.

c. Quy mô lập quy hoạch: 19,9 ha.

2. Mục tiêu:

- Cụ thể hoá quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Sơn La đến năm 2020 đã phê duyệt tại Quyết định 2938/QĐ-UBND ngày 15/12/2011.

- Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, giao thông, cấp thoát nước, xử lý nước thải, cấp điện thông tin liên lạc, vệ sinh môi trường đồng bộ.

- Là cơ sở pháp lý để quản lý quy hoạch và đầu tư xây dựng.

3. Tính chất: Là khu chôn lấp, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung.

4. Phân khu chức năng:

Khu chôn lấp và xử lý chất thải rắn Mường Sang bao gồm các khu chức năng sau:

- Khu chôn lấp.
- Khu nhà máy chế biến rác.
- Khu xử lý nước rác.
- Khu phụ trợ.
- Khu đất giao thông nội bộ.
- Khu đất cây xanh, taluy, kênh mương.

5. Quy hoạch sử dụng đất

- Tổng diện tích sử dụng đất: 199.155m².
- Mật độ xây dựng toàn khu: 8,0%.
- Cơ cấu sử dụng đất:

TT	LOẠI ĐẤT	QUY MÔ SỬ DỤNG ĐẤT (m ²)	TỶ TRỌNG (%)	TẦNG CAO
1	Khu chôn lấp	54.155	27,2	
2	Khu nhà máy chế biến rác	30.580	15,35	1
3	Khu xử lý nước rác	6.395	3,21	1

4	Khu phụ trợ	1.000	0,50	1
5	Khu đất giao thông nội bộ	11.225	5,64	
6	Khu đất cây xanh, taluy, kênh mương	95.800	48,10	
TỔNG CỘNG		199.155	100	

6. Quy hoạch hệ thống giao thông và hạ tầng kỹ thuật

6.1. Giao thông:

Hệ thống giao thông nội bộ bằng bê tông xi măng gồm 02 loại đường cấu tạo khác nhau, trong đó:

- Chiều dài tuyến đường từ bãi rác đầu nối ra đường QL 43: 802,63m.
- Chiều dài tuyến đường nội bộ phục vụ vận chuyển rác: 492,70m.

6.2. Cấp điện và chiếu sáng:

- Nguồn cấp điện: Từ lưới điện 35KV dẫn qua khu vực;
- Tổng phụ tải khu vực quy hoạch là 94,61kW, cần sử dụng 01 trạm biến áp 35kV/0.4 kV-100kVA để cấp điện cho toàn khu xử lý chất thải rắn, vị trí của trạm biến áp được thiết kế đặt gần tâm phụ tải điện. Hệ thống lưới điện đều được đi nổi theo các cột điện cách mép đường tối thiểu là 0,5m, khoảng cách giữa các cột là 30m.

6.3. Cấp nước:

- Nguồn cấp nước: Dự kiến nguồn nước được lấy từ hồ chứa nước mưa và các hang caster qua tuyến ống cấp nước D50 cấp vào bể dự trữ nước sinh hoạt, tưới cây, rửa đường, rửa xe của bãi chôn lấp.

- Tổng nhu cầu cấp nước: 72 m³/ngày.

- Mạng lưới đường ống công nghệ cấp nước: Mạng cấp nước chính trong khu vực nghiên cứu là mạng cụt được tính toán đảm bảo lưu lượng cấp nước cũng như áp lực đến mọi điểm tiêu thụ nước phù hợp với các đường ống cấp nước hiện có trong khu vực. Các đường ống cấp nước khu vực có đường kính D50-D63mm.

6.4. Thoát nước mặt, nước bẩn và VSMT:

a. Thoát nước mưa:

- Hệ thống thoát nước mưa của khu chôn lấp và xử lý CTR Mường Sang huyện Mộc Châu là hệ thống thoát nước riêng độc lập với hệ thống thoát nước thải và hệ thống nước rỉ rác.

- Hệ thống thoát nước mưa bao gồm các tuyến mương hở xây đá hộc xung quanh bãi ngăn không cho nước mưa chảy tràn vào bãi chôn lấp, các công trình BTCT xuyên qua các đập đất thoát nước mưa trong lòng bãi chôn lấp, hồ thu nước mưa và cửa xả.

- Nước mưa trong lòng hồ chôn lấp chảy tràn, tập trung thoát tại các cửa thu đập đất qua các đường ống D1500 ra các bãi tiếp theo cuối cùng thu vào hố ga cuối chuyển tiếp ra tuyến mương thoát về phía Tây Bắc của khu chôn lấp.

b. Thoát nước bẩn

Hệ thống thoát nước rỉ rác là hệ thống thoát nước riêng độc lập hoàn toàn với hệ thống thoát nước mưa chảy tràn và hệ thống thoát nước mưa trong lòng bãi chôn lấp.

- Có 1 tuyến chính chạy dọc theo hướng dốc của ô chôn lấp. Các tuyến nhánh dẫn nước rác về tuyến chính. Tuyến chính dẫn nước rỉ rác về bể tập trung để bơm vào công trình xử lý nước rác.

- Trên mỗi tuyến ống, bố trí hố lắng để phòng tránh sự tắc nghẽn ống. Hố lắng được xây bằng gạch, có kết cấu chống thấm. Kích thước hố lắng 800mm x 800mm x 800mm, ống thu gom nước rác có mặt phía trong nhẵn, đường kính D400 mm. Ống được đục lỗ với đường kính từ 10-20 mm trên suốt chiều dài ống với tỷ lệ lỗ rỗng chiếm từ 10-15% diện tích bề mặt ống.

- Đường ống thu gom nước rác cần đảm bảo độ bền hoá học và cơ học trong suốt thời gian vận hành bãi chôn lấp. Sử dụng ống HDPE.

6.5. Cây xanh:

Đất cây xanh có tổng diện 95.800m² chiếm 48,10% diện tích khu đất, bao gồm:

- Hệ thống cây xanh, ta luy cỏ bao gồm các dải cây xanh cách ly xung quanh bãi chôn lấp, cây xanh xung quanh khu xử lý nước rác, cây xanh khu điều hành, ta luy cỏ chiếm 83.636m².

- Hệ thống mương hở thoát nước mưa chiếm 2.566m². Hồ tụ nước caster có diện tích 9.598m².

7. Giải pháp công nghệ, quy trình vận hành khu chôn lấp và xử lý chất thải rắn:

7.1. Giải pháp công nghệ:

a. Khu chôn lấp:

- Khu chôn lấp rác có tổng diện tích là 54.155 m², chiếm 27,20% diện tích khu đất, được bố trí ở khu vực có địa hình trũng, để tận dụng địa hình tự nhiên.

- Khu chôn lấp rác được chia thành 02 ô chôn lấp rác:

- + Ô chôn lấp rác số 1 có diện tích là 30.071 m² được bố trí ở phía đông khu đất để chôn lấp chất thải rắn thông thường, có khối tích là 354.868 m³.

- + Ô chôn lấp rác số 2 có diện tích là 24.084 m² được bố trí sau cùng gần khu vực xử lý nước rác để chôn lấp chất thải rắn thông thường sau khi ô số 1 được lấp đầy, có khối tích là 368.475 m³.

- Khu vực bố trí các ô chôn lấp nằm ở phía Đông đường số 1 bao gồm 01 nhà máy chế biến rác và 02 ô chôn lấp rác. Tuyến đường số 1 ngoài chức năng phục vụ giao thông còn làm chức năng đê ngăn các ô chôn lấp. Trong khu bố trí 01 đê ngăn để phân chia 2 ô, 01 đê ngăn nằm sát sườn núi phía Bắc. Căn cứ đặc điểm địa hình để chọn cao độ san nền hợp lý.

b. Khu nhà máy chế biến rác:

- Khu nhà máy chế biến rác có diện tích 30.580 m² chiếm 15,35 % diện tích khu đất, được bố trí góc phía đông khu đất, nơi có địa hình tương đối cao trong khu quy hoạch.

- Quy trình vận hành Nhà máy chế biến rác thải thành phân bón hữu cơ phụ thuộc vào công nghệ nên nội dung này sẽ được trình bày chi tiết trong dự án đầu tư xây dựng. Dự kiến khu nhà máy chế biến rác bao gồm:

- + Nhà chứa rác thải.
- + Nhà phân loại có băng tải.
- + Nhà ủ hiếu khí.
- + Nhà ủ chín.
- + Nhà sàng phân loại.
- + Nhà đóng bao và kho.
- + Lò đốt rác.
- + Nhà chế biến rác.

c. Khu xử lý nước rác:

Khu xử lý nước rác có diện tích 6.395m^2 chiếm 3,21% diện tích khu đất, được bố trí phía tây bắc, nơi có địa hình thấp nhất của khu đất, lợi dụng độ dốc địa hình để nước rác có thể tự chảy vào bể thu nước rác. Khu xử lý nước rác bao gồm:

- Bể thu nước rác có diện tích 300m^2 để thu nước rác tự chảy từ các ô chôn lấp.

- Công trình xử lý nước rác có diện tích 800m^2 bao gồm trạm bơm nước rác bơm nước rác từ bể chứa vào trạm xử lý nước rác. Nước rác sau khi được xử lý đạt tiêu chuẩn sẽ được bơm ra hồ điều hòa và đổ vào hệ thống thoát nước khu vực.

- Hồ điều hòa có diện tích 5.295m^2 sâu khoảng 7m, có thể chứa được khoảng 40.000m^3 nước sau khi xử lý.

Bể thu nước rác: Để nước rỉ rác không bị thấm vào tầng đất thổ nhưỡng trên cùng ở đáy bãi thấm thấu ra ngoài chảy vào sông suối, giải pháp kỹ thuật thu nước rỉ rác và chống thấm tại phần đáy các ô chôn lấp rác trong phạm vi san nền, các tầng thu nước và chống thấm dự kiến gồm các lớp tính từ trên xuống dưới như sau:

- Đá dăm 1x2 dày 120 mm.
- Đá dăm 4x6 dày 200 mm.
- Lớp đất sét bảo vệ dày 200 mm thấm đầm chặt $K=0,90$.
- 01 lớp màng chống thấm.
- Nền đất san san phẳng đầm chặt $K=0,90$.

Hồ điều hòa có diện tích đáy 5.295m^2 nằm trong khu vực có địa hình thấp trũng, cao độ địa hình tự nhiên thấp nhất 739.00, cao độ trung bình 740.50.

- Chọn cao độ đào nền đáy hồ 740.50m, rải 01 lớp màng chống thấm, trên màng chống thấm đắp đất sét hoặc á sét dày 1m để tăng cường ổn định và chống thấm cho hồ. Cao độ hoàn thiện đáy hồ 741.50m. bờ bao của hồ có bề mặt rộng 2.50m, cao độ mặt bờ bao 748.00, mái taluy hồ thiết kế với hệ số mái dốc $m=1,5$, được lát xây đá hộc chống sạt lở.

- Tả luy phía ngoài bờ bao trồng cỏ tránh sạt lở.

7.2. Quy trình vận hành:

a. Xử lý rác thải:

Quy trình vận hành bãi chôn lấp chất thải rắn hợp vệ sinh phải đáp ứng được các yêu cầu chung về bảo vệ môi trường theo tiêu chuẩn TCVN 6696-2000. Quy trình vận hành cụ thể như sau:

- Chất thải phải được chôn lấp thành từng lớp, đầm nén kỹ. Sau khi hoàn thành mỗi lớp sẽ lấp đất phủ ngăn cách giữa các lớp. Lớp đất phủ ngăn cách được khai thác tại chỗ hoặc kho chứa vật liệu phủ, được xác định ngay từ khi thiết kế ô bãi chôn lấp chất thải rắn.

- Chiều dày lớn nhất của mỗi lớp chất thải: 1m;

- Chiều dày của lớp đất phủ ngăn cách sau khi đầm nén: 0,15-0,2m.

- Sau khi lượng chất thải trong mỗi ô chôn lấp đầy, đạt cao độ thiết kế cột rác, phải tiến hành đóng bãi. Lớp đất phủ trực tiếp trên mặt chất thải phải có hàm lượng sét lớn hơn 30% để bảo đảm tính đầm nén và chống thấm. Phía trên lớp đất này là một lớp đất canh tác để có thể trồng cây.

b. Quản lý, quan trắc và kiểm sát bãi chôn lấp:

- Bãi chôn lấp chất thải rắn hợp vệ sinh phải được quản lý, kiểm soát thường xuyên về sự ảnh hưởng đến môi trường đất, nước và không khí.

- Các mẫu phải được lấy và phân tích định kỳ 6 tháng/lần (trong thời gian vận hành bãi) và 1 hoặc 2 năm/lần (sau khi đóng bãi).

- Bãi chôn lấp sau khi đóng cửa cần được quản lý trong khoảng 30-50 năm (tùy theo quy mô bãi chôn lấp).

c. Tái sử dụng bãi

- Sau khi các ô chôn lấp rác được lấp đầy, sẽ được phủ toàn bộ bề mặt bằng vật liệu phủ thích hợp và trồng cây xanh trên các ô chôn lấp. Các loại cây được trồng là các loại cây rễ chùm, cây có gai phát triển nhanh.

- Sau khi đóng bãi chôn lấp, cần có biện pháp ngăn ngừa người và súc vật vào bãi cho đến khi có quyết định tái sử dụng. Trong thời gian này, cần giám sát chặt chẽ hiện trạng môi trường khu vực bãi. Thời gian tái sử dụng bãi thải do cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường tỉnh Sơn La quyết định.

8. Công suất và tuổi thọ của khu chôn lấp và xử lý chất thải rắn

- Công suất xử lý từ 80 - 120 tấn/ngày.

- Tuổi thọ của bãi chôn lấp và xử lý chất thải rắn: Khoảng 31 năm.

9. Đánh giá môi trường chiến lược:

Môi trường khu vực quy hoạch nói chung còn tốt, không khí trong lành và chưa bị ảnh hưởng bởi môi trường công nghiệp. Nhưng điều đáng quan tâm là khi khu xử lý chất thải rắn được xây dựng và đi vào hoạt động sẽ ảnh hưởng không nhỏ tới môi trường tự nhiên và môi trường văn hóa của địa phương. Vì vậy cần phải có các giải pháp bảo vệ nhằm ngăn chặn ảnh hưởng tiêu cực tới môi trường tự nhiên, đời sống văn hóa của người dân địa phương một cách hiệu quả nhất để khu quy hoạch sớm triển khai đi vào hoạt động.

10. Phân kỳ đầu tư:

Khu chôn lấp và xử lý chất thải rắn Mường Sang dự kiến sẽ được phân thành 02 kỳ đầu tư.

- Giai đoạn 2011-2015: Đầu tư xây dựng Ô chôn lấp rác số 1, Khu xử lý nước rác, Khu phụ trợ, Hệ thống sân đường giao thông và hạ tầng phục vụ cho ô chôn lấp rác số 1.

- Giai đoạn sau 2015: Đầu tư xây dựng ô chôn lấp rác số 2, nhà máy chế biến rác và hệ thống hạ tầng kỹ thuật còn lại.

11. Khái toán tổng mức và nguồn vốn đầu tư:

- Khái toán tổng mức đầu tư: 332,17 tỷ đồng, trong đó:

+ Giai đoạn 1: 145.14 tỷ đồng.

+ Giai đoạn 2: 187.03 tỷ đồng.

- Nguồn vốn thực hiện: Vốn ngân sách, vốn vay ODA và các nguồn vốn khác.

Điều 2. Căn cứ vào quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu chôn lấp và xử lý chất thải rắn Mường Sang, huyện Mộc Châu được phê duyệt, chủ đầu tư phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Mộc Châu tổ chức cắm mốc, công bố công khai đồ án quy hoạch và chuyển giao hồ sơ quy hoạch được duyệt cho các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định hiện hành.

Trong quá trình lập dự án đầu tư các dự án thành phần, nếu có những nội dung thay đổi so với hồ sơ quy hoạch chi tiết được duyệt thì chủ đầu tư phải trình cấp có thẩm quyền cho phép điều chỉnh cục bộ quy hoạch trước khi lập, thẩm định và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa thể thao và Du lịch, Y tế; Giám đốc kho bạc nhà nước tỉnh; Giám đốc Công ty Điện lực Sơn La; Giám đốc Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Môi trường Đô thị Sơn La; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Mộc Châu; Thủ trưởng các ngành, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- TT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu VT - Châu (25b) *Châu*.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Cầm Ngọc Minh